

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2022/HNGĐ - ST
Ngày: 21-3-2022
V/v tranh chấp hôn nhân, gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Văn Vinh

Các hội thẩm nhân dân: 1- Ông Nguyễn Quang Kim

2- Bà Nguyễn Thị Lại

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Duy Tuyên; Thư ký Tòa án nhân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thùy Trang Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 3 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số; 178/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2021 về việc: “Tranh chấp hôn nhân gia đình”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số; 05/2022/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số; 06/2022/QĐST – HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2022 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Minh N, sinh năm 1997; có đơn xin vắng mặt

Địa chỉ: Thôn X, xã H, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Bị đơn: Anh Phạm Ngọc Q, sinh năm 1990; vắng mặt

Địa chỉ: Thôn X, xã H, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, các lời khai tại Tòa án cũng như bản tự khai và trước phiên tòa hôm nay nội dung vụ án như sau:

Chị N và anh Q kết hôn vào ngày 02 Tháng 12 năm 2019 trước khi cưới hai vợ chồng có thời gian yêu nhau, tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn vợ chồng về tại gia đình nhà anh Q sinh sống và làm ăn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc, nhưng đến tháng 03/2021 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng có nhiều bất đồng về quan điểm sống, cũng như việc làm ăn dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Anh Q không quan tâm đến vợ con, vợ chồng cãi nhau nên

chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 03 năm 2021 cho đến nay hai bên không quan tâm đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ chị đề nghị được ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung Phạm Hoàng Đức H, sinh ngày 12/9/2020 hiện đang ở với chị ly hôn chị đề nghị được nuôi con và không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, công sức đóng góp: Vợ chồng không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Anh Phạm Ngọc Q vắng mặt tại phiên tòa, bản tự khai anh trình bày ; Anh và chị N kết hôn với nhau ngày 02 Tháng 12 năm 2019 trước khi cưới hai vợ chồng có thời gian yêu nhau, tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với gia đình được thời gian ngắn đến tháng 2 năm 2021 do cãi nhau nên chị N về nhà mẹ đẻ, anh có sang gọi chị về để vợ chồng đoàn tụ nhưng chị không về. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn chị N có đơn xin ly hôn anh đồng ý.

Về con chung; vợ chồng có một con chung Phạm Hoàng Đức H, sinh ngày 12/9/2020 hiện đang ở với chị ly hôn anh đề nghị được nuôi con và không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

Về Tài sản, công nợ, không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật. Bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 51; 56; 57; 81; 82; 83 Luật hôn nhân gia đình. Điều 28; Điều 35; Khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 BLTTDS. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/NQ – UBTWQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

Về quan hệ vợ chồng: Chị Hoàng Minh N được ly hôn anh Phạm Ngọc Q

Về con chung: Giao chị N trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Hoàng Đức H, sinh ngày 12/9/2020 Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét. Anh Q có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh Q thực hiện quyền này.

Về án phí: Chị N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng; Chị N và anh Q kết hôn với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã, được xác nhận là hôn nhân hợp pháp. Do mâu thuẫn vợ chồng nên chị N có đơn xin ly hôn anh Q như vậy được xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp “ Hôn nhân và gia đình” theo quy định tại điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hơn nữa anh Q ở xã H, huyện Việt Yên cho nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên là phù hợp với điểm b khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Xét anh Q vắng mặt tại phiên họp tiếp cân công khai chứng cứ, hòa giải cũng như vắng mặt tại phiên tòa Tòa án đã tiến hành giao thông báo về phiên họp tiếp cân công khai chứng cứ và hòa giải cũng như quyết định đưa vụ án ra xét xử và các quyết định hoãn phiên tòa cho anh Q theo đúng quy định của pháp luật nhưng anh Q vẫn cố tình vắng mặt cho nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh Q là phù hợp với điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị N có đơn xin xét xử vắng mặt cho nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị N là phù hợp với điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. dân sự.

[2] Xét yêu cầu về việc xin ly hôn của chị N thấy rằng qua các chứng cứ do các bên xuất trình lời khai người làm chứng được biết vợ chồng chị N, anh Q kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã được xác định là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng đã có thời gian sống hạnh phúc nhưng tình cảm vợ chồng không duy trì và phát triển được nên đã xảy ra mâu thuẫn xuất phát từ kinh tế khó khăn chị cho rằng anh hay đánh đập chị không quan tâm đến vợ con, tính tình vợ chồng không hợp nhau nên vợ chồng cắt đứt quan hệ tình cảm từ tháng 03 năm 2021 cho đến nay không bên nào quan tâm đến bên nào. Gia đình cũng đã hòa giải nhiều lần nhưng không được. Anh Q cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn và đồng ý ly hôn. Chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng giữa chị N và anh Q đã phát triển trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng điều 51,56 Luật hôn nhân và gia đình để giải quyết cho chị N được ly hôn anh Q là phù hợp, cho nên yêu cầu xin ly hôn của chị N cần được chấp nhận.

[3] Về con chung: Xét yêu cầu về nuôi con của hai bên thấy rằng vợ chồng chị N, anh Q có một con chung hiện đang ở với chị, cháu vẫn phát triển bình thường hơn nữa Phạm Hoàng Đức H, sinh ngày 12/9/2020 lại chưa được 3 tuổi, chị N hiện là giáo viên mầm non. Xét thấy để đảm bảo sự phát triển bình thường về mọi mặt của đứa trẻ cần giao Phạm Hoàng Đức H, sinh ngày 12/9/2020 cho chị N trực tiếp nuôi. Chị N không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình cho nên yêu cầu nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị N cần được chấp nhận.

[4] Về tài sản, công nợ, ruộng đất; Chị N và anh Q đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/ 2016/ UBTVQH14, ngày 30/ 12/ 2016 về án phí lệ phí Tòa án chị N phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tham gia phiên tòa phát biểu về quá trình tiến hành tố tụng, việc chấp hành pháp luật của các đương sự cũng như đề nghị áp dụng các điều luật, đường lối giải quyết vụ án là phù hợp với pháp luật cần chấp nhận.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

*Căn cứ vào: - Khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Khoản 1 Điều 228, điều 238 Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 51; 56; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/NQ - UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Minh N

* Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Minh N được ly hôn anh Phạm Ngọc Q

* Về con chung: Giao chị Hoàng Minh N trực tiếp nuôi Phạm Hoàng Đức H, sinh ngày 12/9/2020, anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con cho đến khi có yêu cầu. Anh Q có quyền được thăm nom con chung, không ai được cản trở anh Q thực hiện quyền này.

* Về án phí: Chị Hoàng Minh N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số; 0006028 ngày 22/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Việt Yên. Chị N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Báo cho đương sự vắng mặt biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- Chi cục THADS huyện Việt Yên;
- UBND xã Hương Mai;
- Các đương sự;
- Lưu: vp, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thâm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hà Văn Vinh